

5 Sinh hoạt

5.1 Hội tự trị địa phương

Ban Hoạt động
cư dân

029-273-0111 (Số nội bộ) 3222, 3223, 3224

Tại thành phố Hitachinaka, có các tổ chức tự trị của cư dân được gọi là “Hội tự trị địa phương” ở mỗi khu vực. Hội tự trị địa phương là một tổ chức nơi các cư dân giúp đỡ lẫn nhau thông qua các hoạt động như vệ sinh làm sạch khu vực, thu hồi tài nguyên, phòng chống tội phạm, trông nom trẻ em và người già, v.v... Ngoài ra còn có các sự kiện như lễ hội và hội thao, v.v... Hãy tham gia cùng chúng tôi.



[Nếu bạn tham gia:]

- ① Bạn sẽ nhận được thông báo gửi từ thành phố thông qua hội tự trị địa phương.
- ② Bạn có thể giao lưu với người dân địa phương và giúp đỡ lẫn nhau trong trường hợp khẩn cấp.
- ③ Bạn cần phải trả phí của hội tự trị địa phương, v.v...

[Để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với hàng xóm:]

- ① Không mở nhạc với âm lượng lớn hoặc nói chuyện lớn tiếng.
- ② Hãy phân loại và vứt rác vào đúng ngày, thời gian và địa điểm đã quy định.
- ③ Hãy đỗ xe đạp hoặc xe ô tô đúng nơi quy định.

5.2 Cách xử lý rác

Ban Giải pháp
chất thải

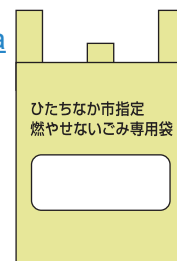
029-273-0111 (Số nội bộ) 3324, 3325, 3326



Để biết thông tin về cách phân loại rác cháy được và rác không cháy được, rác tài nguyên, rác cống kênh, và rác không thể xử lý trong thành phố, vui lòng xem tập sách “Cách xử lý rác gia đình đúng cách ở thành phố Hitachinaka”. Hãy đến lấy tập sách này ở Ban Giải pháp chất thải, hoặc tải xuống bản PDF từ trang web của thành phố (non-Japanese (không phải tiếng Nhật), cách xử lý rác). Hoặc tham khảo [trang web của thành phố \(cách xử lý rác\)](#). Về ngày và thời gian vứt rác của khu vực nơi mình sinh sống, vui lòng tham khảo [trang web của thành phố \(bảng thu gom rác/thu hồi tài nguyên\)](#).



ごみ処理券
燃やせるごみ専用
「ひたちなか市役所」



ごみ処理券
燃やせないごみ専用
「ひたちなか市役所」

5.3 Khi cơ cấu gia đình thay đổi

Ban thị dân

029-273-0111 (Số nội bộ) 1172, 1173, 1174, 1175

(1) Khi sinh em bé

[Thủ tục tại thành phố Hitachinaka]

Nếu bạn sinh em bé ở Nhật Bản, hãy nộp “Giấy khai sinh” cho Ban thị dân tại trụ sở chính hoặc văn phòng chi nhánh Nakaminato trong vòng 14 ngày. Cho dù em bé sinh ra ở Nhật Bản cũng không thể có quốc tịch Nhật Bản nếu cả cha và mẹ đều là người nước ngoài.



Người khai báo: Cha hoặc mẹ của em bé

Giấy tờ cần thiết: Giấy khai sinh (giấy chứng sinh do bác sĩ lập), hộ chiếu của cha và mẹ, giấy chứng nhận kết hôn của cha và mẹ, bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng nhận kết hôn, sổ tay mẹ và bé, v.v...

[Các thủ tục khác]

- Vui lòng thông báo cho đại sứ quán hoặc lãnh sự quán về việc sinh em bé, và làm các thủ tục cần thiết.
- Vui lòng làm thủ tục cấp thẻ lưu trú cho em bé tại Văn phòng chi nhánh Mito Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo trong vòng 30 ngày kể từ ngày sinh.

■ Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo Văn phòng chi nhánh Mito

1-1 Kitami-cho, Mito-shi, Ibaraki-ken, 310-8540 029-300-3601

(2) Khi người trong gia đình hoặc người sống cùng nhà qua đời

[Thủ tục tại thành phố Hitachinaka]

Nếu người trong gia đình hoặc người sống cùng nhà với bạn ở Nhật Bản qua đời, hãy nộp “Giấy khai tử” cho Ban thị dân tại trụ sở chính hoặc cho văn phòng chi nhánh Nakaminato trong vòng 7 ngày kể từ ngày biết tin đó. Để hỏa táng thi hài, vui lòng liên hệ với Ban thị dân tại trụ sở chính hoặc với chi nhánh Nakaminato càng sớm càng tốt để làm thủ tục hỏa táng.

Người khai báo: Thân nhân, người sống cùng nhà, v.v...

Giấy tờ cần thiết: Giấy khai tử (giấy chứng tử do bác sĩ lập), hộ chiếu của người đã mất và người khai báo, con dấu của người khai báo, giấy chứng nhận cho biết mối quan hệ giữa người đã mất và người khai báo, v.v...

Nếu muốn chôn cất hài cốt ở Nhật Bản, bạn cần phải làm thủ tục của nghĩa trang. Vui lòng trao đổi với Ban Bảo vệ môi trường.

Ban Bảo vệ môi trường

029-273-0111 (Số nội bộ) 3312, 3313

[Các thủ tục khác]

- Vui lòng thông báo cho đại sứ quán hoặc lãnh sự quán về việc người trong gia đình hoặc người sống cùng nhà qua đời, và làm các thủ tục cần thiết.
- Vui lòng trả lại thẻ lưu trú của người đã qua đời cho Văn phòng chi nhánh Mito Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo trong vòng 14 ngày.
- Nếu cần, vui lòng thực hiện các thủ tục như thay đổi tư cách lưu trú, v.v... tại Văn phòng chi nhánh Mito Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo.

(3) Khi kết hôn

[Thủ tục tại thành phố Hitachinaka]

Người kết hôn ở Nhật Bản hãy nộp “Giấy đăng ký kết hôn” và các giấy chứng nhận cần thiết cho Ban thị dân tại trụ sở chính, hoặc cho văn phòng chi nhánh Nakaminato. Các giấy chứng nhận cần thiết sẽ khác nhau tùy thuộc vào quốc tịch và lịch sử hôn nhân, v.v... Trước khi bạn nhận giấy chứng nhận, hãy đảm bảo kiểm tra loại giấy chứng nhận cần thiết tại Ban thị dân ở trụ sở chính. Cần có thời gian để chuẩn bị giấy chứng nhận.



Giấy tờ cần thiết: Giấy đăng ký kết hôn, giấy chứng sinh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn, hộ chiếu, bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng nhận, v.v...

[Các thủ tục khác]

Ngay cả khi bạn nộp “Giấy đăng ký kết hôn” cho tòa thị chính thành phố ở Nhật Bản, việc kết hôn đó có thể sẽ không được chấp nhận ở quốc gia mà người chồng hoặc người vợ có quốc tịch. Ngoài ra, sau khi kết hôn ở Nhật Bản, bạn cần phải đăng ký việc đã kết hôn với quốc gia của bạn. Khi hai người cùng quốc gia kết hôn với nhau, cũng có thể kết hôn tại đại sứ quán hoặc lãnh sự quán. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán.

Nếu cần, vui lòng thực hiện các thủ tục như thay đổi tư cách lưu trú, v.v... tại Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo Văn phòng chi nhánh Mito.

(4) Khi ly hôn

[Thủ tục tại thành phố Hitachinaka]

Nếu có thể ly hôn ở Nhật Bản, hãy nộp “Giấy khai báo ly hôn” và các giấy chứng nhận cần thiết cho Ban thị dân tại trụ sở chính, hoặc cho văn phòng chi nhánh Nakaminato. Các giấy chứng nhận cần thiết sẽ khác nhau tùy thuộc vào quốc tịch của người chồng hoặc người vợ và có xét xử tại tòa án hay không. Trước khi bạn nhận giấy chứng nhận, hãy đảm bảo kiểm tra loại giấy chứng nhận cần thiết tại Ban thị dân ở trụ sở chính. Cần có thời gian để chuẩn bị giấy chứng nhận.

Giấy tờ cần thiết: Giấy khai báo ly hôn, hộ chiếu, giấy chứng nhận kết hôn, bản dịch tiếng Nhật của giấy chứng nhận, giấy đăng ký cư trú (chỉ cần nếu vợ hoặc chồng là người Nhật), v.v...

[Các thủ tục khác]

Ngay cả khi bạn nộp “Giấy khai báo ly hôn” cho tòa thị chính thành phố ở Nhật Bản, việc ly hôn đó có thể sẽ không được chấp nhận ở quốc gia mà người chồng hoặc người vợ có quốc tịch. Ngoài ra, sau khi ly hôn ở Nhật Bản, bạn cần phải đăng ký ly hôn với quốc gia của bạn. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán.

Nếu cần, vui lòng thực hiện các thủ tục như thay đổi tư cách lưu trú, v.v... tại Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo Văn phòng chi nhánh Mito.

5.4 Con dấu

Ở Nhật Bản, con dấu được sử dụng thay cho chữ ký trong nhiều tình huống khác nhau. Con dấu còn được gọi là con dấu Hanko, thông thường được chia ra thành 3 loại để sử dụng, nhưng cũng có thể sử dụng cùng chung một con dấu Hanko.



(1) Con dấu xác nhận

Con dấu xác nhận là con dấu Hanko của cá nhân. Được sử dụng để nhận hàng hóa và xác nhận tài liệu, v.v...

(2) Con dấu ngân hàng

Con dấu ngân hàng là con dấu Hanko đã đăng ký với ngân hàng.

- Con dấu ngân hàng được sử dụng khi mở tài khoản tại ngân hàng hoặc khi rút tiền tại quầy. Ngoài ra, còn được sử dụng để thay đổi nội dung đã đăng ký, chẳng hạn như địa chỉ, chi nhánh giao dịch hoặc họ tên, v.v...
- Một số ngân hàng và ngân hàng trực tuyến không yêu cầu con dấu ngân hàng.

(3) Con dấu chính thức

Ban thị dân	029-273-0111 (Số nội bộ) 1172, 1173, 1174, 1175
-------------	---

Con dấu chính thức là con dấu Hanko đã được công nhận chính thức có đăng ký với Tòa thị chính thành phố.

- Việc đăng ký con dấu Hanko tại Tòa thị chính thành phố được gọi là thủ tục “Đăng ký con dấu” . Những người từ đủ 15 tuổi trở lên đang đăng ký cư trú tại thành phố Hitachinaka đều có thể thực hiện thủ tục đăng ký con dấu. Khi đăng ký con dấu, vui lòng mang theo các loại giấy tờ xác minh danh tính có ảnh khuôn mặt như thẻ lưu trú, v.v... và con dấu Hanko muốn đăng ký đến Ban Thị dân ở trụ sở chính hoặc tại văn phòng chi nhánh Nakaminato.
- Sau khi đăng ký con dấu, bạn sẽ nhận được thẻ gọi là “Thẻ đăng ký con dấu” .
- Khi cần lấy “Giấy chứng nhận con dấu đăng ký” , bạn phải có “Thẻ đăng ký con dấu” .
- Ở Nhật Bản, khi thực hiện một hợp đồng quan trọng, chẳng hạn như khi bạn mua hoặc bán đất, nhà, xe ô tô, v.v..., bạn có thể sẽ cần “Con dấu chính thức” và “Giấy chứng nhận con dấu đăng ký” . Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo trang Web của thành phố (đăng ký con dấu).
- * Tùy vào loại con dấu mà có một số con dấu sẽ không thể đăng ký được. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ để biết thêm chi tiết trước khi làm con dấu Hanko.

5.5 Ngân hàng

Khi mở tài khoản ngân hàng, bạn có thể gửi, rút, chuyển tiền và tự động thanh toán tiền phí sinh hoạt. Thông thường, ngân hàng sẽ đóng cửa vào thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ. Bạn có thể sử dụng máy (ATM) để rút tiền từ tài khoản và gửi tiền vào tài khoản vào ban đêm và ngày nghỉ, nhưng còn tùy thuộc vào ngân hàng và chi nhánh.



[Khi mở tài khoản ngân hàng]

Để mở tài khoản, bạn cần giấy tờ chứng minh danh tính như hộ chiếu, thẻ lưu trú, v.v... và con dấu. Đồng thời, bạn có thể làm thẻ ATM để sử dụng máy ATM. Bạn cũng có thể sử dụng tại máy ATM ở các cửa hàng tiện lợi và nhà ga, v.v...

[Chuyển tiền quốc tế]

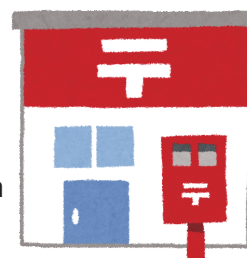
Bạn có thể chuyển tiền bằng cách điền địa chỉ, họ tên, tên ngân hàng và số tài khoản của người thụ hưởng vào “Mẫu yêu cầu chuyển tiền ra nước ngoài” do ngân hàng chuẩn bị sẵn. Vui lòng liên hệ với ngân hàng để biết về chi phí, số ngày tiền sẽ đến và các giấy tờ cần thiết. Ngoài ra, cũng có cách để chuyển tiền qua mạng internet mà không cần đến ngân hàng.

5.6 Bưu điện

Bưu điện được đánh dấu bằng ký hiệu “〒”.

(1) Bưu chính

Khi gửi thư hoặc bưu thiếp ở Nhật Bản, hãy dán tem rồi bỏ vào thùng thư bưu điện hoặc trực tiếp mang đến bưu điện. Bạn có thể mua bưu thiếp và tem tại bưu điện và cửa hàng tiện lợi.



Có một số cách để gửi thư và hàng hóa ra nước ngoài, xếp theo thứ tự từ nhanh đến chậm: dịch vụ chuyển phát nhanh (EMS), gửi đường hàng không, gửi qua đường hàng không tiết kiệm (SAL) và gửi đường biển.

Bạn có thể tìm hiểu về các dịch vụ bưu chính khác nhau như bưu phí, tra cứu số ngày chuyển phát và mã bưu điện, v.v... trên trang Web của Dịch vụ Bưu điện Nhật Bản. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo trang Web của Dịch vụ Bưu điện Nhật Bản.

Tiếng Nhật: <https://www.post.japanpost.jp/index.html>

Tiếng Anh: https://www.post.japanpost.jp/index_en.html

■ **Trung tâm tư vấn dịch vụ khách hàng (tiếng Anh)**

0570-046-111 (có tính phí cước gọi)

(2) Ngân hàng Bưu điện Nhật Bản (Yucho Ginko)

Nếu bạn mở tài khoản tại bưu điện, bạn có thể gửi, rút tiền và sử dụng ATM giống như ngân hàng. Vì trên khắp Nhật Bản đều có bưu điện nên có nhiều địa điểm để bạn sử dụng, rất tiện lợi.

[Khi mở tài khoản tại ngân hàng Yucho Ginko]

Để mở tài khoản, bạn cần các loại giấy tờ xác minh danh tính như hộ chiếu, thẻ lưu trú, v.v... và con dấu, v.v... Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của Ngân hàng Yucho Ginko \(dành cho khách hàng nước ngoài mở tài khoản\)](#) (liên kết ngoài).

[Chuyển tiền quốc tế]

Giống với các ngân hàng khác, bạn có thể chuyển tiền ra nước ngoài. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của Ngân hàng Yucho Ginko \(chuyển tiền quốc tế\) \(chuyển tiền giữa các tài khoản\)](#) (liên kết ngoài).

5.7 Điều khiển xe ô tô và xe máy

Ở Nhật, xe ô tô và xe máy chạy bên trái, người đi bộ đi bên phải. Đường xá ở Nhật Bản hẹp, lại còn có nhiều xe ô tô và người đi bộ, nên xảy ra rất nhiều vụ tai nạn giao thông. Người điều khiển xe vui lòng tuân thủ quy tắc giao thông và cẩn thận để không gây ra tai nạn giao thông.

Ngoài ra, khi điều khiển xe ô tô và xe máy ở Nhật Bản, bạn cần phải có giấy phép lái xe. Ngay cả khi đã có giấy phép lái xe nước ngoài, vẫn có trường hợp không được điều khiển xe



(1) Giấy phép lái xe được cấp ở nước ngoài

[Điều khiển xe với giấy phép lái xe quốc tế]

Nếu bạn có giấy phép lái xe quốc tế, bạn có thể điều khiển xe ở Nhật Bản trong một thời hạn nhất định. Thời hạn bạn có thể điều khiển xe là trong 1 năm kể từ ngày đến Nhật Bản hoặc cho đến ngày giấy phép hết hạn, tùy điều kiện nào đến hạn trước. Xin lưu ý rằng thông thường, bạn không thể điều khiển xe ở Nhật Bản với giấy phép lái xe quốc tế mới được cấp trong khoảng thời gian chuẩn bị xuất cảnh (chưa đủ 3 tháng). Bạn không thể điều khiển xe với bằng lái xe quốc tế được cấp ở Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia, Brazil, v.v... Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của Cục Cảnh sát \(dành cho người có giấy phép lái xe nước ngoài\)](#) (liên kết ngoài).

[Điều khiển xe với giấy phép lái xe nước ngoài]

Nếu bạn có giấy phép được cấp ở Estonia, Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Monaco và Đài Loan, bạn có thể điều khiển xe ở Nhật Bản trong một thời hạn nhất định. Tuy nhiên, giấy phép cần phải có bản dịch tiếng Nhật. Thời hạn mà bạn có thể điều khiển xe giống với giấy phép lái xe quốc tế. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của Cục Cảnh sát \(dành cho người có giấy phép lái xe nước ngoài\)](#) (liên kết ngoài).

(2) Giấy phép lái xe được cấp ở Nhật Bản

[Điều khiển xe bằng cách lấy giấy phép lái xe Nhật Bản]

Nếu bạn vượt qua kỳ thi tại Trung tâm cấp giấy phép lái xe, bạn có thể nhận được giấy phép lái xe Nhật Bản. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của Cục Cảnh sát \(dành cho người có giấy phép lái xe nước ngoài\)](#) (liên kết ngoài).

[Điều khiển xe bằng cách chuyển giấy phép lái xe nước ngoài sang giấy phép lái xe Nhật Bản]

Nếu giấy phép lái xe nước ngoài hiện tại của bạn vẫn còn thời hạn, bạn có thể chuyển sang giấy phép lái xe Nhật Bản. Tuy nhiên, điều kiện là sau khi lấy giấy phép lái xe nước ngoài, bạn phải có tổng thời gian lưu trú tại quốc gia đó từ 3 tháng trở lên. Để chuyển đổi giấy phép lái xe, bạn cần thực hiện thủ tục tại Trung tâm cấp giấy phép lái xe tỉnh Ibaraki. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của Sở cảnh sát tỉnh Ibaraki \(chuyển đổi từ giấy phép nước ngoài sang giấy phép Nhật Bản\)](#) (liên kết ngoài), sau đó liên hệ với Trung tâm cấp giấy phép lái xe tỉnh Ibaraki theo số 029-293-8811 để hỏi xem bạn có thể chuyển đổi hay không.

(3) Gia hạn và mất hiệu lực giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe sẽ mất hiệu lực nếu bạn không gia hạn định kỳ. Khi thời gian gia hạn sắp đến, bưu thiếp “Thông báo về thủ tục gia hạn giấy phép lái xe” sẽ được gửi đến bạn qua đường bưu điện, vui lòng thực hiện thủ tục tại Trung tâm cấp giấy phép lái xe hoặc Sở cảnh sát được chỉ định trước thời hạn. Nếu quên gia hạn, giấy phép lái xe sẽ không thể sử dụng được, và bạn sẽ phải thi cấp giấy phép lại.

(4) Sở hữu xe ô tô/xe máy

Khi mua xe ô tô hoặc xe máy, khi chuyển nhượng cho người khác, khi vứt bỏ xe hoặc khi thay đổi địa chỉ, vui lòng thực hiện thủ tục tại Chi cục vận tải Ibaraki, v.v... Cũng có trường hợp cửa hàng nơi bạn mua xe sẽ thay bạn thực hiện thủ tục.

Sau khi mua xe ô tô, bạn cần đảm bảo có nơi đỗ xe, và nhận “Giấy chứng nhận nơi đỗ xe” tại Sở cảnh sát.

Khi chuyển nhượng xe cho người khác, nếu bạn không sang tên đổi chủ, có thể bạn sẽ phải chịu trách nhiệm nếu người mà bạn chuyển nhượng xe ô tô gây ra tai nạn.

Ngoài ra, nếu bạn sở hữu xe ô tô hoặc mô tô trên 250cc, vui lòng đăng kiểm xe định kỳ. Vui lòng giữ Phiếu chứng nhận đã đăng kiểm xe ở trong xe.

* Nếu bạn sở hữu xe mô tô có dung tích xy lanh trên 125cc, hãy thực hiện thủ tục đăng ký tại Chi cục vận tải Ibaraki để lấy biển số xe. Đối với xe đạp có gắn động cơ từ 125cc trở xuống, vui lòng thực hiện thủ tục tại Ban Thuế cư trú ở trụ sở chính hoặc tại văn phòng chi nhánh Nakaminato.

5.8 Đi xe đạp

Khi đi xe đạp ở Nhật Bản, vui lòng chạy ở phía bên trái đường. Nghiêm cấm hành vi điều khiển xe khi đã uống rượu bia, đi xe hai người, điều khiển xe trong khi đang cầm ô hoặc sử dụng điện thoại di động. Nếu xe có trang bị ghế ngồi cho trẻ em đạt tiêu chuẩn, bạn có thể chở trẻ em. Vui lòng đội mũ bảo hiểm cho trẻ em dưới 13 tuổi.

(1) Đăng ký chống trộm cho xe đạp

Nhật Bản có chế độ đăng ký chống trộm dành cho xe đạp. Bạn có thể thực hiện thủ tục tại cửa hàng nơi bạn mua xe đạp.

(2) Bãi đỗ xe dành cho xe đạp

Ban An toàn đời sống	029-273-0111 (Số nội bộ) 3211, 3212
----------------------	-------------------------------------



[Bãi đỗ xe dành cho xe đạp quanh ga Katsuta (có thu phí)]

Bạn có thể sử dụng thường xuyên hoặc tạm thời. Nếu đỗ xe dưới 1 tiếng, bạn có thể sử dụng bãi đỗ xe này với chi phí 0 yên. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của thành phố \(thông tin về bãi đỗ xe đạp do thành phố quản lý \(tram đỗ xe đạp\)\)](#).

[Khu vực cấm để xe]

“Khu vực cấm để xe” là khu vực mà bạn không được phép để xe đạp, nếu bạn bỏ lại xe đạp ở đó thì xe sẽ bị đưa đi. Khu vực cấm để xe chủ yếu là khu vực xung quanh nhà ga. Vui lòng đỗ xe đạp ở bãi đỗ xe dành cho xe đạp, ngay cả khi bạn chỉ đỗ xe trong thời gian ngắn.

[Trả lại xe đạp đã bị đưa đi]

Nếu xe đạp của bạn bị đưa đi, vui lòng đến lấy lại tại bãi đỗ xe dành cho xe đạp do thành phố quản lý ở cửa Tây ga Katsuta. Khi nhận lại xe, bạn cần phải trả phí. Ngoài ra, bạn cũng cần có con dấu, chìa khóa xe đạp, và giấy tờ tùy thân như thẻ lưu trú, giấy phép lái xe, v.v... Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo [trang Web của thành phố \(đường để xe đạp ở khu vực xung quanh nhà ga\)](#).

5.9 Đi xe buýt Smile Aozora

Ban Kế hoạch
và điều phối

029-273-0111 (Số nội bộ) 1311, 1312



Xe buýt Smile Aozora là xe buýt chạy trong thành phố. Ai cũng có thể sử dụng (trừ những ngày cuối năm và đầu năm). Thu phí 100 yên/lần đối với hành khách từ độ tuổi tiểu học trở lên.

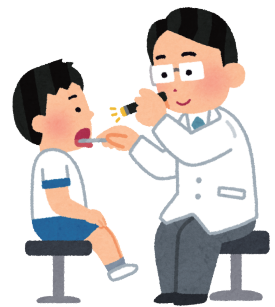
Để biết thêm về lộ trình và thời gian, v.v... của từng tuyến đường, vui lòng tham khảo trang Web của thành phố (Xe buýt Smile Aozora).

6 Y tế và phúc lợi



Cẩm nang y tế

Cẩm nang y tế là một tập sách tổng hợp các hội thoại hữu ích sử dụng khi đến bệnh viện, tên bệnh và chấn thương bằng các ngôn ngữ tương ứng và bằng tiếng Nhật. Có 9 ngôn ngữ là tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Thái, tiếng Indonesia và tiếng Việt. Để biết chi tiết về tập sách, vui lòng tham khảo [trang Web của thành phố \(non-Japanese\)](#).



6.1 Chi phí y tế và bảo hiểm y tế công

Nhật Bản có chế độ bảo hiểm y tế công, đây là chế độ mà bạn có thể nhận được chăm sóc y tế bằng cách chi trả một phần trong tổng số chi phí cần thiết thực tế. Bảo hiểm y tế công bao gồm Bảo hiểm sức khỏe dành cho nhân viên công ty, v.v..., Bảo hiểm sức khỏe quốc gia, Chế độ y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên, và cư dân có quốc tịch nước ngoài cũng phải tham gia một trong số các bảo hiểm này. Nếu bạn không tham gia bảo hiểm y tế công, bạn sẽ phải tự chi trả tất cả các chi phí điều trị và phẫu thuật. Nhớ mang theo thẻ bảo hiểm sức khỏe khi đến bệnh viện.

